

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh quy mô (đợt 2) công trình Kiên cố hóa hệ thống  
đường huyện (ĐH) trên địa bàn huyện Hiệp Đức**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về đề án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh số 2826/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 phê duyệt Đề án Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025; số 3767/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 quy định về nguồn vốn và quản lý xây dựng các công trình Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 - 2025; số 395/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 phê duyệt, ban hành thiết kế mẫu và đơn giá xây dựng các loại mặt đường, công trình thoát nước trên hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, thực hiện giai đoạn 2021 - 2025; số 576/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 phê duyệt điều chỉnh quy mô công trình Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) đợt 1 và phê duyệt danh mục, khối lượng cho phép chuẩn bị đầu tư các công trình Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn tỉnh, đợt 2;*

*Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 30/6/2023 của UBND huyện Hiệp Đức đề nghị điều chỉnh quy mô công trình Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH), đợt 2 huyện Hiệp Đức;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 2688/SGTVT-KCHT ngày 08/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy mô công trình Kiên cố hóa hệ thống đường huyện (ĐH) đợt 2 của huyện Hiệp Đức đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 03/3/2022.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

## 1. Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Đức:

- Căn cứ danh mục, khối lượng, quy mô được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, tổ chức lập và phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, gửi Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư cho Sở Giao thông vận tải. Trong quá trình lập chủ trương đầu tư, rà soát khối lượng, phạm vi thực hiện để không trùng lặp với các công trình đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đến thời gian sửa chữa vừa, sửa chữa lớn theo quy định và chịu trách nhiệm về việc trùng lặp khối lượng (nếu có).

- Rút kinh nghiệm trong quá trình rà soát, đăng ký danh mục cho phép chuẩn bị đầu tư để tránh trường hợp phải điều chỉnh danh mục, khối lượng và quy mô các công trình sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Giao thông vận tải theo dõi, tổng hợp chủ trương đầu tư của các địa phương và tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn hỗ trợ để các địa phương triển khai thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn hằng năm đã được phê duyệt và đề nghị bố trí kế hoạch vốn của Sở Giao thông vận tải để tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các địa phương triển khai thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hiệp Đức và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN<sub>(Đ)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Quang*  
**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục**  
**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH KIẾN CỐ HÓA HỆ THỐNG ĐƯỜNG HUYỆN, ĐỢT 2**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

TT	Hạng mục công việc/tuyến	Đơn vị tính	Kế hoạch đã phê duyệt			Đề nghị điều chỉnh, bổ sung				Ghi chú
			Lý trình	Chiều dài/ Số lượng	Ngân sách tỉnh (tỷ đồng)	Lý trình	Chiều dài/ Số lượng	Ngân sách tỉnh (tỷ đồng)	Nội dung điều chỉnh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)	(11)	
<b>I</b>	<b>Huyện Hiệp Đức</b>			<b>1,00</b>	<b>5,40</b>			<b>7,56</b>		
1	Xây dựng công trình cầu	Cái		1	5,4		1	7,56		
		m		30			42			
	Cầu Khe Dầu (tuyến ĐH5.HĐ)		Km6+826	30,00	5,4	Km6+826	42	7,56	Điều chỉnh chiều dài cầu	